

Số: 2015 /KH-ĐHSP

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

VỀ VIỆC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ NĂM HỌC 2023- 2024

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về việc Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định quản lý Khoa học Công nghệ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 64-QĐ/ĐU ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên về việc phê duyệt 08 Đề án toàn khóa của Đảng bộ Đại học Thái Nguyên nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 21-QĐ/ĐU ngày 29 tháng 1 năm 2021 của Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành 05 đề án thực hiện Chương trình hành động số 02-CT/ĐU ngày 08/6/2020 của Đảng ủy;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 54/NQ-HĐT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều và sửa đổi phụ lục của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Kế hoạch số 42-KH/ĐU ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm ban hành Kế hoạch triển khai chương trình công tác năm 2023 của Đảng ủy;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐT ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm ban hành về việc ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035 (Bản bổ sung, điều chỉnh);

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐT ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm ban hành về việc thông qua Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế năm học 2023-2024 của Trường Đại học Sư phạm.



[Handwritten signature]

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (ĐHSP-ĐHTN) xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế năm học 2023-2024 như sau:

1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ phát triển thông qua hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý; tăng cường chính sách hỗ trợ cán bộ, giảng viên và người học tham gia mạng lưới học thuật trong nước và nước ngoài; tăng cường xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ phù hợp với các định hướng chiến lược của ngành, của Trường; chú trọng đến chuyển đổi số, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ.

- Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tăng số lượng các bài báo công bố trên các tạp chí khoa học uy tín thuộc danh mục Web of Science (WoS)/Scopus và đảm bảo chỉ tiêu số bài báo trong nước đạt 01 bài/giảng viên/năm, số lượng bài báo công bố trên tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus đạt 0.1 bài/giảng viên/năm.

- Thúc đẩy và nâng cao chất lượng công tác sản xuất học liệu phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo góp phần đẩy mạnh việc tích hợp, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động dạy và học của giảng viên.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học: thúc đẩy các nhóm nghiên cứu chuyên sâu hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu và thu hút nhiều nguồn lực cho nghiên cứu; phát triển các chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên, liên kết quốc tế.

- Nâng cao năng lực hợp tác quốc tế của các đơn vị trong Trường, tăng cường tính tự chủ của các khoa trong tổ chức hội nghị, hội thảo, seminar khoa học và các hoạt động chuyên môn có yếu tố nước ngoài.

2. NỘI DUNG


2.1. Nhiệm vụ khoa học công nghệ

a) Định hướng chung

- Hoàn thiện các văn bản quản lý về khoa học công nghệ đã ban hành phù hợp với quy định hiện hành, thực tiễn phát triển của nhà trường, chú trọng tới cơ hội tham gia nghiên cứu và công bố quốc tế của các giảng viên trẻ, tạo động lực khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học;

- Nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên trong ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu khoa học, quản lý và theo dõi hoạt động nghiên cứu khoa học của bản thân. Thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong KHCN;

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu chuyên sâu phù hợp với năng lực và định hướng phát triển của nhà trường;

- Nâng cao chất lượng các sản phẩm NCKH, phát huy thế mạnh của một trường đại học sư phạm chủ chốt để nâng cao chất lượng trong NCKH và CGCN cho các địa phương khu vực trung du miền núi phía Bắc: 

Đối với nhiệm vụ KHCN cấp Quốc gia, cấp Bộ, Tỉnh và tương đương: Đề xuất căn cứ vào các định hướng của các chương trình, dự án, đề án thuộc Chính phủ, các bộ, ngành, quỹ Nafosted,... Sản phẩm nghiên cứu cần hướng đến: (1) Các công bố khoa học chất lượng cao trên các tạp chí trong danh mục WoS/Scopus; (2) Kết quả được đăng ký phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích; (3) Xuất bản sách chuyên khảo phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo của nhà trường; (4) Khuyến khích HTQT và công bố chung với các nhà khoa học quốc tế; (5) Kết quả có ứng dụng vào thực tiễn và CGCN, ưu tiên giải quyết các vấn đề đổi mới giáo dục và đào tạo, giải quyết các vấn đề đặt hàng của địa phương góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với nhiệm vụ KHCN cấp Đại học và cấp Trường: Đề xuất nghiên cứu dựa trên các nhiệm vụ KHCN trọng tâm của nhà trường. Một số hướng nghiên cứu ưu tiên là: Phát triển chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá người học; Đổi mới quản trị nhà trường trong bối cảnh tăng cường tự chủ đại học; Các giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên của nhà trường; Nghiên cứu phát triển thị trường đào tạo, bồi dưỡng,... Sản phẩm cần hướng đến: (1) Các công bố khoa học chất lượng cao trên các tạp chí quốc tế hoặc các tạp chí quốc gia có uy tín (có điểm từ 0,75 trở lên theo đánh giá của Hội đồng Giáo sư Nhà nước); (2) Kết quả có ứng dụng vào đổi mới các hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao năng lực nhà trường; (3) Chuyển giao phục vụ công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới và theo nhu cầu của các địa phương.

Đối với NCKH của người học: Hướng đến bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của người học. Sản phẩm cần hướng đến: (1) Đổi mới phương pháp dạy và học đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới; (2) Nghiên cứu giáo dục STEM/STEAM; (3) Đề xuất các mô hình đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của người học; (4) Nghiên cứu bảo tồn, phát huy, khai thác bền vững những giá trị lịch sử, văn hóa của nhân dân khu vực trung du miền núi phía Bắc; (5) Tham gia các nhiệm vụ KHCN của giảng viên hướng đến tham gia công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín.

- Nâng cao chất lượng công tác xuất học liệu phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo của Trường;

- Tiếp tục duy trì tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, seminar chuyên đề có yếu tố nước ngoài, tăng cường tổ chức theo hình thức trực tuyến.

b) Một số chỉ tiêu chính đối với hoạt động KHCN

** Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động KHCN*

- Sửa đổi, bổ sung và ban hành mới 01-02 văn bản quản lý về KHCN;

- 100% GV cập nhật đủ lý lịch khoa học, tài khoản google scholar và dữ liệu khoa học trên hệ thống phần mềm quản lý khoa học theo kế hoạch; *M. Qu*

* *Triển khai thực hiện các nhiệm vụ KHCN*

- 01-02 đề tài cấp Quỹ/Nhà nước hoặc tương đương được phê duyệt mới.
- 03-04 đề tài cấp Bộ/Tỉnh hoặc tương đương được phê duyệt mới.
- Triển khai thực hiện mới 02-03 đề tài cấp Đại học; 8-10 đề tài cấp cơ sở.

* *Hoạt động công bố khoa học*

- Công bố 200-250 bài báo khoa học, trong đó đăng tải từ 60-80 bài báo quốc tế (có 30-40 bài báo thuộc danh mục WoS/Scopus), trong đó có 10-15 bài báo quốc tế về khoa học giáo dục trên các tạp chí thuộc danh mục WoS/Scopus;

- Hỗ trợ 01-02 đơn đăng kí sở hữu trí tuệ ;

* *Hoạt động sản xuất học liệu phục vụ đào tạo*

- Xuất bản từ 15-20 giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo của Trường;

- Triển khai sản xuất mới từ 50-60 tin chỉ bài giảng E-learning phục vụ đào tạo;

* *Triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của người học*

- Phê duyệt triển khai thực hiện từ 80-100 đề tài sinh viên NCKH; Tổ chức xét giải thưởng sinh viên NCKH cấp Trường, phần đầu thu hút khoảng 200-300 sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học;

- Lựa chọn 01-03 đề tài NCKH sinh viên tham gia xét giải thưởng NCKH sinh viên cấp Bộ; lựa chọn 01-03 đề tài tham gia xét giải thưởng NCKH sinh viên cấp ĐHTN (nếu có);

- Xét khen thưởng công bố khoa học cho người học theo quy định.

* *Hoạt động hợp tác và chuyển giao công nghệ*

- Kí kết 02-03 biên bản thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực hợp tác nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ;

- 05-07 đề tài có sản phẩm chuyển giao.

* *Tổ chức hội nghị hội thảo và tập huấn*

- Tổ chức/đồng tổ chức 01 hội thảo quốc tế; Tổ chức 5-7 hội nghị, hội thảo/seminar chuyên đề cấp Khoa/nhóm NCCS;

- Tổ chức 01-02 khóa tập huấn cho giảng viên về: Nâng cao năng lực công bố khoa học, viết đề xuất, thuyết minh nhiệm vụ KHCN cho GV và người học; Tổ chức 01 lớp tập huấn về xây dựng bài giảng E-learning cho GV tham gia thực hiện bài giảng;

- Tổ chức 01 hội thảo/hội nghị về nâng cao vị trí của Trường trong bảng xếp hạng các trường Webometrics;

- Tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2023-2024.

* *Thực hiện các hoạt động KHCN khác*

- Thực hiện xét sáng kiến cơ sở, hỗ trợ trình độ cao, xét khen thưởng và hỗ trợ công bố KH theo quy định; *N. Qu*

- Tổ chức hoạt động hội đồng GSCS năm 2024 (nếu có);
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng và nhiệm vụ.

c) Biện pháp thực hiện

- Hoàn thiện các văn bản quản lý về KHCN phù hợp với Luật Giáo dục đại học sửa đổi; Nghị định 109/2022/NĐ-CP về Hoạt động KHCN trong cơ sở giáo dục Đại học; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý KHCN;

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu chuyên sâu để tạo động lực cho sự phát triển KHCN của Trường;

- Tổ chức hội thảo tập huấn về nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên về NCKH, viết và đăng bài báo trên các tạp chí quốc tế có uy tín, viết đề xuất đề tài/dự án nghiên cứu trong và ngoài nước theo các hướng nghiên cứu Trường có thế mạnh, đặc biệt là lĩnh vực khoa học giáo dục;

- Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, nhóm nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài trong tổ chức hoạt động, sự kiện KHCN (hội thảo, hội nghị, seminar chuyên đề, triển lãm, diễn đàn, trao đổi thông tin khoa học,...), phối hợp trong nghiên cứu và công bố quốc tế;

- Thu hút các chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các chương trình, dự án nghiên cứu, đào tạo nhân lực KH&CN, trong đó chú trọng đến các nhóm nghiên cứu khoa học trẻ;

- Tổ chức xét khen thưởng, hỗ trợ và biểu dương đối với các cán bộ, giảng viên và người học đăng tải nhiều bài báo quốc tế nằm trong danh mục WoS/Scopus;

- Khuyến khích cán bộ, giảng viên và người học tham dự và báo cáo tại các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

- Tăng cường sử dụng hiệu quả, đầu tư mới cơ sở vật chất phục vụ triển khai các nhiệm vụ KHCN.

2.2. Nhiệm vụ hợp tác quốc tế

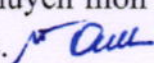
a) Định hướng chung

- Tiếp tục xây dựng môi trường pháp lý và tạo động lực để giảng viên và người học tham gia các mạng lưới quốc tế, các hội thảo, dự án, các chương trình nghiên cứu và công bố quốc tế;

- Khuyến khích mở rộng và đẩy mạnh các quan hệ hợp tác về đào tạo, nghiên cứu với các trường, viện nghiên cứu ở nước ngoài;

- Thu hút chuyên gia, nhà khoa học, tình nguyện viên, thực tập sinh, sinh viên, học viên nước ngoài đến Trường công tác, học tập hoặc phối hợp triển khai các nhiệm vụ, nội dung hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học;

- Tăng cường sự tham gia của các khoa, các nhóm nghiên cứu chuyên sâu trong công tác hợp tác quốc tế;

- Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh trong chuyên môn và năng lực hợp tác quốc tế của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học. 

b) Một số chỉ tiêu chính đối với hoạt động HTQT

- Điều chỉnh, bổ sung từ 01-02 văn bản quản lý trong lĩnh vực hợp tác quốc tế;
- Tổ chức 03-05 đoàn ra với tổng 10-15 lượt cán bộ giảng viên đi nước ngoài trao đổi học thuật, trao đổi hợp tác;
- Kí kết từ 03-05 biên bản thỏa thuận hợp tác với đối tác nước ngoài và triển khai thực hiện ít nhất 01 hoạt động hợp tác trên cơ sở các biên bản thỏa thuận đã kí;
- Tổ chức 01 khóa tập huấn/bồi dưỡng ngắn hạn với chuyên gia nước ngoài nâng cao năng lực quản trị đại học/chuyên môn cho cán bộ quản lý, giảng viên;
- Thu hút 100 sinh viên nước ngoài đến học tập tại Trường;
- Thực hiện tuyển sinh cho chương trình liên kết quốc tế trình độ thạc sĩ chuyên ngành Vật lý chất rắn;
- Thực hiện 01 chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên, thu hút 10-20 sinh viên tham gia chương trình trao đổi;
- Tổ chức/đồng tổ chức 01 hội thảo quốc tế; ít nhất 02 seminar chuyên môn bằng tiếng Anh cấp khoa/khoa; 01-02 hội thảo chuyên đề có yếu tố nước ngoài cấp khoa;
- Trang web tiếng Anh được rà soát, phát triển với sự hỗ trợ của chuyên gia nước ngoài; 12 bản tin bằng tiếng Anh được cập nhật trên trang web;
- Đề xuất 01-02 dự án quốc tế và ít nhất 01 đề xuất được phê duyệt;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện 01-03 chương trình, hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, giao lưu văn hóa quốc tế cho sinh viên, học viên nước ngoài.

c) Biện pháp thực hiện

- Điều chỉnh, bổ sung văn bản quản lý hoạt động hợp tác quốc tế phù hợp với Luật Giáo dục đại học sửa đổi và phù hợp với mục tiêu phát triển;
- Khảo sát, lựa chọn đối tác phù hợp và kí kết các biên bản thỏa thuận hợp tác chú trọng tới nội dung trao đổi giảng viên, trao đổi sinh viên;
- Huy động nguồn lực phát triển các chương trình liên kết quốc tế, chương trình mời học giả, chuyên gia nước ngoài tham gia giảng dạy, tập huấn, nghiên cứu khoa học, công bố chung và các chương trình trao đổi sinh viên, học viên bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến;
- Hình thành nhóm viết đề xuất dự án, mạng lưới cộng tác viên hợp tác quốc tế là giảng viên tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài và xây dựng các đề xuất dự án để huy động nguồn lực trong thực hiện các chương trình liên kết quốc tế, mời chuyên gia nước ngoài giảng dạy, tập huấn, nghiên cứu;
- Phối hợp với đối tác nước ngoài tổ chức các khóa học bồi dưỡng tiếng Anh cho cán bộ giảng viên; tổ chức các seminar chuyên môn bằng tiếng Anh cấp khoa và hội thảo chuyên đề có yếu tố nước ngoài cấp khoa;
- Tăng cường các chương trình trao đổi, tổ chức hoạt động trải nghiệm văn hóa quốc tế cho sinh viên, học viên và xây dựng các chính sách học bổng, chương trình hỗ trợ, tư vấn thu hút lưu học sinh.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

a) Phòng KH-CN&HTQT: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong Trường xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng hoạt động, tổ chức thực hiện bám sát các chỉ tiêu chính cần đạt của từng hoạt động và xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá hiệu quả các hoạt động vào cuối năm học.

b) Các Khoa, Viện Nghiên cứu khoa học và xã hội nhân văn miền núi: Trên cơ sở kế hoạch KH-CN và HTQT của Trường, các đơn vị xây dựng kế hoạch năm học bám sát các chỉ tiêu chính cần đạt của Trường theo từng hoạt động; Phối hợp với phòng KH-CN&HTQT trong quản lí, giám sát tiến độ thực hiện các hoạt động KH-CN và HTQT trong năm học.

c) Các đơn vị khác trong Trường: Phối hợp với phòng KH-CN&HTQT trong xây dựng kế hoạch, lập dự toán, triển khai thực hiện các hoạt động và đánh giá kết quả của hoạt động theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động KH-CN và HTQT của Trường, đề nghị các đơn vị, tổ chức KH-CN trong Trường triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc bản Kế hoạch này.

Nơi nhận: *Am*

- Đại học Thái Nguyên (để b/c);
- Thường trực Hội đồng Trường (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để c/d);
- Các đơn vị trong Trường (để th/h);
- Công TTĐT Trường (để t/b);
- Lưu: VT, KH-CN&HTQT (05).

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Mai Xuân Trường